

Số: 296/2023/QĐPT-DS.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Trí Cường.
- Các thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng và ông Vũ Toàn Giang.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2023/QĐST-DS ngày 13-3-2023 Tòa án nhân dân huyện T.O, thành phố Hà Nội đã căn cứ các Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 235 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án, giữa:

- Nguyên đơn:

1. Cụ Đ.T, sinh năm 1935, địa chỉ: P 508 Tập thể Ủy ban kế hoạch nhà nước, phường H.B, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Minh H, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 540 Quốc lộ 50, phường 9, thành phố Mỹ T, tỉnh T G.

2. Ông Đ.N.H, sinh năm 1964, địa chỉ: Số nhà 42 Đ.X, phường Đ.X, quận H.K, TP. Hà Nội.

3. Ông Đ.N.C, sinh năm 1967, chết năm 2019, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Anh Đào Tiến K, sinh năm 1989, địa chỉ: Số nhà 42 Đ.X, phường Đ.X, quận H.K, thành phố Hà Nội.

4. Bà N.T.B.T, sinh năm 1956.

5. Anh Đ.N.P, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số nhà 42 Đ.X, phường Đ.X, quận H.K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

1. Ông Đ.V.M, sinh năm 1940.

2. Bà Đ.T.S, sinh năm 1946.

3. Ông Đ.M.T, sinh năm 1970.

4. Bà Đ.T.H, sinh năm 1974.

5. Ông L.Q.H, sinh năm 1964.

6. Ông L.Q.P, sinh năm 1987.

7. Bà N.T.N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn K.T, xã C.K, huyện T.O, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông N.M.H, sinh năm 1959.

2. Bà Đ.T.H.Y, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 276, tổ 21, phường P.L, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội.

3. Bà Đ.T.K.O, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 45/481 đường N.L, phường N.L, quận L.B, thành phố Hà Nội.

4. Anh N.K.T, sinh năm 1983.

5. Anh N.Đ.T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 38b phố Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận H.K, thành phố Hà Nội.

6. Ông Đ.K.S.

7. Bà Đ.T.N, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn K.T, xã C.K, huyện T.O, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

1. Cụ P.T.P, sinh năm 1938.

2. Ông Đ.N.C, sinh năm 1959.

3. Bà Đ.K.S, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn K.T, xã C.K, huyện T.O, thành phố Hà Nội.

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 01-4-2023, nguyên đơn cụ Đ.T đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2023/QĐST-DS ngày 13-3-2023 Tòa án nhân dân huyện T.O vì lý do:

- Xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp. Trong khi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đòi nhà cho ở nhờ thì Tòa án nhân dân huyện T.O lại xác định là tranh chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Các nguyên đơn trong vụ án không yêu cầu định giá ngôi nhà buộc bị đơn phải trả lại. Do đó, cụ Đ.T cho rằng hoạt động chứng minh và thu thập chứng cứ không đặt ra yêu cầu phải định giá tài sản có tranh chấp.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.O xác định nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định để ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án là không đúng lời văn và tinh thần của điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

XÉT THẤY

[1]. Tranh chấp dân sự giữa cụ Đ.T đối với ông Đ.V.M, bà Đ.T.S về việc đòi nhà cho ở nhờ xảy ra từ những năm của thập niên 90 của thế kỷ trước. Tòa án nhân dân huyện T.O đã thụ lý và xét xử tranh chấp đòi nhà cho ở nhờ tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/DSST ngày 22-12-1999 nhưng bản án này đã bị kháng nghị theo Quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm số 06/QĐ-KNGĐT ngày 07-11-2001 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây. Tranh chấp kéo dài đến nay vì có những giai đoạn nguyên đơn xin rút đơn rồi lại khởi kiện lại vụ án. Tòa án nhân dân huyện T.O thụ lý vụ án dân sự số 12/2019/TLST-DS ngày 26-02-2019 theo đơn khởi kiện của đồng nguyên đơn là cụ Đ.T, ông Đ.N.H, ông Đ.N.C, ông Đ.N.P, bà N.T.B.T đối với bị đơn là ông Đ.V.M, bà Đ.T.S.

Vụ án có tính chất phức tạp do các quan hệ pháp luật phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng nhà đất. Yêu cầu của nguyên đơn đòi nhà đất cho ở nhờ trên cơ sở Tờ chứng thực đăng bộ ngày 27-10-1944 của Chính phủ Đông Pháp – Bắc kỳ bảo hộ cấp mang tên ba người là Đào Cự Nhu, Đào Phú Chiều và Đào Cự Thiêm. Năm 1984 cụ Đào Phú Chiều chết, năm 1996 cụ Đào Cự Nhu chết. Đến nay cụ Đ.T cùng một số người trong diện thừa kế của cụ Đào Cự Nhu, cụ Đào Phú Chiều đòi lại nhà đất cho ở nhờ đối với ông Đ.V.M, bà Đ.T.S. Thực tế ông Đ.V.M, bà Đ.T.S cùng con cháu sử dụng đất và một gian trong số năm nhà ngôi xây dựng từ thời Pháp. Ông Đ.V.M, bà Đ.T.S cho rằng cha mẹ cùng anh chị em đã trông nom, sinh sống tại nhà đất này giúp cho cụ cố Vĩnh là mẹ cụ Đ.T từ thời Pháp đô hộ, trước năm 1954. Đến năm 1984 bà Đ.T.N là em gái bà Đ.T.S cùng chồng là ông Đào Văn Sơn làm giấy cam đoan về việc ở nhờ nhà cụ Đào Cự Nhu, cụ Đào Phú Chiều và cụ Đào Cự Thiêm. Ngày 13-12-1992 cụ Đào Cự Nhu và cụ Đào Cự Thiêm lập hợp đồng mua bán nhà ở với cụ Đặng Ngọc Oanh. Theo đó, cụ Đào Cự Nhu và cụ Đào Cự Thiêm bán cho cụ Đặng Ngọc Oanh một Nhà Trên lợp ngói có hai gian buồng và hiên lợp trần gạch, một nhà ngang lợp ngói ba gian, một mảnh vườn sau nhà. Phần cụ Đào Cự Nhu và cụ Đào Cự Thiêm giữ lại không bán gồm diện tích đất có gian buồng nhỏ, gian bếp trên đất. Tuy nhiên, do gia đình ông Đ.V.M, bà Đ.T.S vẫn đang quản lý tài sản nên cụ Đặng Ngọc Oanh chưa nhận được nhà đất đã mua. Cụ Đặng Ngọc Oanh chết ngày 09-5-2010. Quá trình tham gia tố tụng, ngày 03-11-2022 cụ Đ.T.P, ông Đ.N.C và bà Đ.K.S là vợ con của cụ Đặng Ngọc Oanh nộp đơn yêu cầu độc lập, đề nghị công nhận hợp đồng mua bán nhà lập ngày 13-12-1992 theo Án lệ số 13/2022 ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án do nguyên đơn khởi kiện là đòi nhà cho ở nhờ nhưng sau đó có thêm quan hệ pháp luật phát sinh về tranh chấp hợp đồng. Giải quyết quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án liên quan đến

hiện trạng tài sản, công sức trông nom quản lý. Mặt khác, xem xét hợp đồng mua bán nhà như đã nêu trên cũng cần thiết phải thẩm định, định giá tài sản. Quan điểm của ông Đào Hồng Quang đại diện theo ủy quyền của một số nguyên đơn cho rằng quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu giải quyết đòi nhà cho ở nhờ và không yêu cầu định giá nên không thuộc trường hợp phải định giá, không nộp lệ phí tố tụng là không đúng. Tuy nhiên, tiến trình tố tụng của Tòa án nhân dân huyện T.O thực hiện không đúng quy định, trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là cụ Đ.T trong vụ án. Cụ thể: Tiến trình tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện T.O đã mở phiên tòa xét xử. Trước đó Tòa án nhân dân huyện T.O đã thực hiện việc xem xét tại chỗ, định giá tài sản ngày 22-10-1999, sau đó tiếp tục định giá lại ngày 11-3-2021. Tòa án nhân dân huyện T.O cũng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09-9-2020. Từ tháng 5-2021 Tòa án nhân dân huyện T.O đã nhiều lần mở phiên tòa xét xử rồi quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 03-11-2022

Tòa án nhân dân huyện T.O thụ lý bổ sung yêu cầu độc lập của cụ Đ.T.P, ông Đ.N.C và bà Đ.K.S trong vụ án là không đúng. Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu độc lập được thực hiện như thủ tục khởi kiện của nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện phải đảm bảo không vượt quá phạm vi khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu. Do đó, trong thời gian hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện T.O thụ lý yêu cầu độc lập như đã nêu trên là không đúng, dẫn đến kéo dài thời gian mở phiên tòa để định giá tài sản. Đến ngày 23-02-2023 Tòa án nhân dân huyện T.O ra Thông báo số 29/TB-TA yêu cầu nguyên đơn là cụ Đ.T nộp chi phí thẩm định, định giá tài sản 15.000.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thủ tục giao nhận Thông báo số 29/TB-TA ngày 23-02-2023.

Thông báo số 29/TB-TA của Tòa án nhân dân huyện T.O yêu cầu nguyên đơn là cụ Đ.T nộp chi phí thẩm định, định giá tài sản 15.000.000 đồng. Trước hết, cần xác định ông Đào Hồng Quang là người đại diện theo ủy quyền của một số đương sự trong vụ án nhưng không là người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ.T. Ông Đào Hồng Quang không cùng nơi cư trú với ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu - Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ.T tại thời điểm ngày 23-02-2023. Ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu, sinh năm 1989, địa chỉ: Số 540 Quốc lộ 50, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T.O giao thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu thông qua ông Đào Hồng Quang là không đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự vì ông Đào Hồng Quang không là người thân thích, không cùng nơi cư

trú với ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu. Mặt khác, cùng ngày 23-02-2023 ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T.O thể hiện tại Biên bản giao nhận Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 23-02-2023 về việc thẩm định, định giá tài sản (bút lục số 656) nhưng lại không được giao Thông báo số 29/TB-TA ngày 23-02-2023. Trong khi cùng ngày 23-02-2023, Tòa án nhân dân huyện T.O giao 02 Thông báo số 29/TB-TA ngày 23-02-2023 cho ông Đào Hồng Quang để yêu cầu ông Đào Hồng Quang cam kết giao tận tay cho ông Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu (bút lục số 654).

[3]. Tại biên bản làm việc ngày 07-3-2023 mặc dù ông Đào Hồng Quang thể hiện quan điểm không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng tại mục 3 của văn bản đề ngày 13-3-2023 (bút lục 660 – 661) ông Đào Hồng Quang đã đồng ý thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Tòa án.

Như vậy, việc định giá lại tài sản cũng như thủ tục tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như đã nêu trên của Tòa án nhân dân huyện T.O là không đúng quy định của pháp luật. Từ đó, Tòa án nhân dân huyện T.O đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án là không đúng.

[4]. Đối với yêu cầu độc lập của cụ Đ.T.P, ông Đ.N.C và bà Đ.K.S đã được Tòa án nhân dân huyện T.O thụ lý để giải quyết nhưng người yêu cầu độc lập không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản theo Thông báo số 28/TB-TA ngày 23-02-2023. Tòa án nhân dân huyện T.O đã đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập. Cụ Đ.T.P, ông Đ.N.C và bà Đ.K.S không kháng cáo nên Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 02/2023/QĐST-DS ngày 13-3-2023 Tòa án nhân dân huyện T.O, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Hủy nội dung đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Đ.T, ông Đ.N.H, ông Đ.N.C, bà N.T.B.T và anh Đ.N.P đối với ông Đ.V.M, bà Đ.T.S về việc đòi nhà cho ở nhờ.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện T.O để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung của Quyết định số 02/2023/QĐST-DS ngày 13-3-2023 Tòa án nhân dân huyện T.O, thành phố Hà Nội đình chỉ yêu cầu độc lập của cụ Đ.T.P,

ông Đ.N.C và bà Đ.K.S không kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm nên có hiệu lực pháp luật.

3. Cụ Đ.T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- TAND huyện T.O.
- VKSND huyện T.O.
- Chi cục THADS huyện T.O.
- Các đương sự trong vụ án.
- Lưu hồ sơ /VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường